TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2023/KDTM-ST
Ngày: 22-6-2023.
V/v: Tranh chấp về hợp đồng mua bán điện.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Phương.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Huỳnh Công Nhân.
2. Bà Võ Thị Hòa.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Đào Tấn Sang– Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7 – Tp. Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Tp.HCM: Bà Võ Thị Ngọc Châu – Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 6 năm 2023 tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án kính doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số 167/2022/KDTM-ST ngày 23/12/2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán điện" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2023/QĐST-KDTM ngày 04/5/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 103/2023/QĐST-KDTM ngày 30/5/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty ĐL; địa chỉ trụ sở: 35 T, phường B, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh; Đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông TĐN, sinh năm 1984, là người đại diện theo ủy quyền theo Giấy ủy quyền số 1087/UQ-PCTT ngày 12/9/2022 của Công ty ĐL (Có đơn đề nghị vắng mặt ngày 07/6/2023).

Bị đơn: Công ty MO VN; địa chỉ trụ sở: Phòng U4, tầng 5, tòa nhà CP, số 150 TDT, phường TP, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; đại diện theo pháp luật của Công ty: Ông ISO, sinh năm 1982, địa chỉ: Chung cư Greenview, AC X-X NLB, phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh và ông JP, sinh năm 1980, địa chỉ: 76A LL, Phường B, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 02/01/2020, Tổng Công ty ĐL đã ký "Hợp đồng mua bán điện số 20/002158 cho mục đích: KDDV" với Công ty MO VN.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty MO VN đã thanh toán đầy đủ và đúng hạn tiền điện sử dụng hàng tháng. Tuy nhiên, từ các tháng 04 và 05 năm 2021 đến nay Công ty MO VN đã không thanh toán tiền điện theo hợp đồng đã ký nêu trên. Công ty MO VN nợ tiền điện quá kỳ thanh toán 02 hóa đơn như sau:

- Hóa đơn số 1874211 khách hàng là Công ty MO VN sử dụng tiền điện từ ngày 11/03/2021 đến 10/4/2021 với số tiền 2.111.472 đồng.

- Hóa đơn số 2048573 khách hàng là Công ty MO VN sử dụng tiền điện từ ngày 11/4/2021 đến 10/5/2021 với số tiền 683.296 đồng.

Tổng cộng: 2.794.768 đồng.

Tổng Công ty ĐL đã thông báo ngừng cung cấp điện ngày 25/11/2021. Hiện nay, Tổng Công ty ĐL đã ngừng cung cấp điện cho Công ty MO VN tại địa chỉ theo hợp đồng mua bán điện nhưng đến nay khách hàng là Công ty MO VN vẫn chưa thanh toán.

Tại Đơn khởi kiện đề ngày 07/10/2022, nguyên đơn Tổng Công ty ĐL yêu cầu Tòa án nhân dân Quận 7 Thành phố Hồ Chí Minh buộc Công ty MO VN phải thanh toán tiền điện còn nợ lại là 2.794.768 đồng.

Bị đơn là Công ty MO VN đã được Tòa án tống đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng gồm: Thông báo thụ lý; Giấy triệu tập; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Giấy triệu tập tham gia về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2023/QĐST-KDTM ngày 04/5/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 103/2023/QĐST-KDTM ngày 30/5/2023 nhưng Công ty MO VN vẫn vắng mặt không rõ lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 phát biểu ý kiến:

I. Việc tuân theo pháp luật tố tụng:

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

* Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng quy định về: thẩm quyền thụ lý quy định tại các Điều từ 26 đến Điều 40 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015; Việc xác minh, thu thập chứng cứ, giao nhận chứng cứ đúng quy định tại các điều từ 93 đến 97 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015; Trình tự thụ lý, việc giao nhận thông báo thụ lý cho Viện kiểm sát và cho đương sự đúng quy định tại Điều 195, 196 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015. Thực hiện đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015 về thời hạn chuẩn bị xét xử.

* Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa:

- Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015 về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

2. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

- Nguyên đơn và người đại diện đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

- Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

II. Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ tài liệu và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì có cơ sở xác định:

Ngày 02/01/2020, Tổng Công ty ĐL và Công ty MO VN đã ký kết hợp đồng mua bán điện ngoài mục đích sinh hoạt số 20/002158.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty MO VN đã vi phạm nghĩa vụ thanh tóan tiền điện cho Tổng Công ty ĐL.

Theo Hóa đơn số 1874211, Công ty MO VN sử dụng điện từ ngày 11/03/2021 đến 10/04/2021, với số tiền 2,111,472 đồng và Hóa đơn số 2048573 Công Ty MO VN sử dụng điện từ ngày 11/04/2021 đến 10/05/2021, với số tiền là 683.296 đồng.

Ngày 26/11/2021, Tổng Công ty ĐL gửi Công văn số 2862/PCTT-QLTG về việc yêu cầu Công ty MO VN thanh toán tiền điện còn nợ là 2.794.768 đồng.

Như vậy, Công Ty MO VN chưa thanh toán tiền điện cho Tổng Công ty ĐL số tiền 2.794.768 đồng.

Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh tóan nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền 2.794.768 đồng làm một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở chấp nhận, phù hợp quy định Điều 440 Bộ luật dân sự.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa;

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Căn cứ vào Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp số 478032/20 ngày 28/5/2020 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho Tổng Công ty ĐL có nội dung đăng ký doanh nghiệp: sản xuất điện, chi tiết sản xuất điện năng; truyền tải và phân phối điện, chi tiết: phân phối và kinh doanh điện năng; căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn là Công ty MO VN phải trả số tiền còn nợ lại theo Hợp đồng mua bán điện cho

mục đích: KDDV số 20/002158, mã khách hàng: PE05000145329 – 06JN300 - 1 ngày 02/01/2020 thì đây là tranh chấp về "Hợp đồng mua bán điện" được quy định tại Điều 430 Bộ luật dân sự năm 2015, Điều 22 Luật Điện lực năm 2004.

- Căn cứ vào Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH Hai thành viên trở lên của Công ty MO VN, là doanh nghiệp được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 0315387657 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp đăng ký lần đầu ngày 13/11/2018, đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 22/11/2019 thì Công ty MO VN có đăng ký địa chỉ trụ sở tại số Phòng U4, tầng 5, tòa nhà CP, số 150 TDT, phường T, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tranh chấp về kinh doanh thương mại, bị đơn có trụ sở tại Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn trong hạn luật định, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về hình thức:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn đề nghị vắng mặt. Bị đơn là Công ty MO VN đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt đại diện nguyên đơn, bị đơn theo theo quy định tại khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về yêu cầu của đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

Xét, Hợp đồng mua bán điện cho mục đích: KDDV số 20/002158, mã khách hàng: PE05000145329 – 06JN300 - 1 ngày 02/01/2020 được ký kết giữa nguyên đơn và bị đơn là phù hợp với quy định tại Thông tư số 19/2014/TTBCT của Bộ Công thương ngày 18/6/2014 về việc ban hành mẫu hợp đồng mua bán điện phục vụ mục đích sinh hoạt, nên đủ căn cứ xác định bị đơn Công ty MO VN có mua điện phục vụ mục đích kinh doanh dịch vụ tại địa chỉ Phòng U4, tầng 5, tòa nhà CP, số 150 TDT, phường T, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào các Hóa đơn (GTGT) tiền điện số 1874211, số 2048573 thì tổng số tiền điện mà bị đơn Công ty MO VN đã sử dụng theo hợp đồng trên là 2.794.768 đồng.

Căn cứ vào các Thông báo thời điểm ngừng cung cấp điện do quá hạn thanh toán ngày 19/11/2021 và 25/11/2021 của nguyên đơn và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở kết luận: bị đơn là Công ty MO VN còn nợ lại chưa thanh toán 02 kỳ tiền điện với tổng số tiền là 2.794.768 đồng. Do đó, nguyên đơn đã ngừng cung cấp điện là đúng theo quy định tại khoản 9 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực năm 2004.

Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, bị đơn Công ty MO VN đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn không đến Tòa để giải quyết, không cung cấp chứng cứ, vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì trình bày của nguyên đơn được chấp nhận

mà không cần phải chứng minh do bị đơn đã không đưa ra chứng cứ chứng minh của mình theo quy định tại Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, nên có căn cứ quy định tại Điều 430, Điều 440 Bộ luật Dân sự 2015 chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn là Công ty MO VN phải trả cho nguyên đơn số tiền 2.794.768 đồng.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch trên số tiền phải thanh toán theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, khoản 1 khoản 3 Điều 228, Điều 238, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 280, Điều 430, Điều 440 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 1 Điều 23, điểm a khoản 2 Điều 46 Luật Điện lực 2004;

- Căn cứ Điều 306 Luật Thương mại;

- Căn cứ Luật phí, lệ phí Tòa án và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự;

- Căn cứ vào Điều 11, điểm b khoản 1 Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Xử:

1. Về hình thức: xét xử vắng mặt đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Trần Đình Nam, bị đơn Công ty MO VN.

2. Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Tổng Công ty ĐL.

- Buộc Công ty MO VN phải thanh toán 02 kỳ tiền điện của các Hóa đơn (GTGT) tiền điện số 1874211, số 2048573 tổng cộng là 2.794.768 đồng cho Tổng Công ty ĐL.

Ngoài ra, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 306 Luật Thương mại.

- Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Công ty MO VN phải chịu tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 3.000.000 đồng.

Tổng Công ty ĐL không phải chịu tiền án phí phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn lại số tiền tạm ứng án phí phí kinh doanh thương mại sơ thẩm đã nộp là

300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0015293 ngày 22/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh cho Tổng Công ty ĐL.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Tổng Công ty ĐL và Công ty MO VN được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày được tống đạt bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản sao bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND Tp.HCM;
- VKSND Quận 7, Tp.HCM;
- Chi cục THADS Quận 7, Tp.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ (TK Sang).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Ngọc Phương